

<p>phân cho số thập phân. - Giáo viên nhận xét - Giới thiệu bài.</p>	<p>- HS nghe - HS ghi vở</p>
<p><b>2. Hoạt động thực hành:(30 phút)</b> * <i>Mục tiêu:</i> Biết : - Thực hiện các phép tính với số thập phân - So sánh các số thập phân . - Vận dụng để tìm x . - HS làm bài 1(a,b), bài 2(cột1), bài 4(a,c). * <i>Cách tiến hành:</i></p>	
<p><b>Bài 1(a,b): Cá nhân</b> - GV yêu cầu HS đọc đề bài. - GV yêu cầu HS làm bài.  - GV nhận xét <b>Bài 2(cột 1): Cá nhân</b> - Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì ?  - GV viết lên bảng một phép so sánh, chẳng hạn <math>4\frac{3}{5} \dots 4,35</math> và hỏi: Để thực hiện được phép so sánh này trước hết chúng ta phải làm gì ? - GV yêu cầu HS thực hiện chuyển hỗn số <math>4\frac{3}{5}</math> thành số thập phân rồi so sánh.  - GV yêu cầu HS làm tương tự với các phần còn lại. - GV nhận xét chữa bài <b>Bài 4(a,c): Cặp đôi</b> - Gọi HS đọc yêu cầu - GV yêu cầu HS trao đổi cặp đôi tự làm bài. - GV gọi HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng. - GV nhận xét chữa bài</p> <p><b>Bài 3(M3,4): HĐ cá nhân</b> - Yêu cầu Hs đọc đề. Hướng dẫn dành</p>	<p>- HS đọc thầm đề bài trong SGK. - Cả lớp làm vào vở, chia sẻ kết quả a) <math>400 + 50 + 0,07 = 450,07</math> b) <math>30 + 0,5 + 0,04 = 30,54</math> - HS nghe  - Bài tập yêu cầu chúng ta so sánh các số. - Trước hết chúng ta phải chuyển hỗn số <math>4\frac{3}{5}</math> thành số thập phân.  - HS thực hiện chuyển và nêu: <math>4\frac{3}{5} = \frac{23}{5} = 23 : 5 = 4,6</math> <math>4,6 &gt; 4,35</math> Vậy <math>4\frac{3}{5} &gt; 4,35</math>  - HS làm các phần còn lại  - Tìm x - HS lên bảng chia sẻ kết quả trước lớp a. <math>0,8 \times x = 1,2 \times 10</math> <math>0,8 \times x = 12</math> <math>x = 12 : 0,8</math> <math>x = 15</math> c. <math>25 : x = 16 : 10</math> <math>25 : x = 1,6</math> <math>x = 25 : 1,6</math> <math>x = 15,625</math>  - 1 HS đọc đề bài toán trước lớp, HS cả</p>

cho HS (M3,4) - GV hỏi: Để tìm số dư của $6,251 : 7$ chúng ta phải làm gì? - Bài tập yêu cầu chúng ta thực hiện phép chia đến khi nào? - GV yêu cầu HS đặt tính và tính. - GV hỏi: Vậy nếu lấy đến hai chữ số ở phần thập phân của thương thì số dư của phép chia $6,251 : 7$ là bao nhiêu ? - Tương tự với các câu còn lại - GV nhận xét	lớp đọc thầm đề bài trong SGK - Chúng ta phải thực hiện phép chia $6,251 : 7$ - Thực hiện phép chia đến khi lấy được 2 chữ số ở phần thập phân - HS đặt tính và thực hiện phép tính - HS: Nếu lấy hai chữ số ở phần thập phân của thương thì $6,251 : 7 = 0,89(\text{dư } 0,021)$
<b>3. Hoạt động ứng dụng: (2 phút)</b>	
- Gv hệ thống lại nội dung đã luyện tập. - Gv lưu ý học sinh khi tìm số dư cần chú ý tới cách đóng dấu phẩy và tìm giá trị của số dư.	- HS nghe
<b>4. Hoạt động sáng tạo: (1 phút)</b>	
- Về nhà tìm số dư của các phép tính sau, biết rằng phần thập phân của thương lấy đến 2 chữ số: $3,076 : 0,85$ và $12 : 3,45$	- HS nghe và thực hiện

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.....

.....

.....

*Luyện từ và câu***MỞ RỘNG VỐN TỪ: HẠNH PHÚC****I. MỤC TIÊU****1. Kiến thức:**

- Hiểu được nghĩa của từ hạnh phúc (BT1).
- Tìm được từ đồng nghĩa và trái nghĩa với từ hạnh phúc, nêu được một số từ ngữ chứa tiếng phúc (BT2) .
- Xác định được yếu tố quan trọng nhất tạo nên một gia đình hạnh phúc (BT4) .

**2. Kỹ năng:** Sử dụng vốn từ hợp lí khi nói và viết.**3. Thái độ:** Chăm chỉ học tập, ngoan ngoãn là hạnh phúc của gia đình.**4. Năng lực:**

- **Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.**
- **Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.**

**II. CHUẨN BỊ****1. Đồ dùng**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, Bài tập 1, 4 viết sẵn trên bảng lớp
- Học sinh: Vở

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, “động não”

### III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<b>1. Hoạt động khởi động:(5 phút)</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho Hs thi đọc lại đoạn văn tả mẹ cấy lúa của bài tập 3 tiết trước.</li> <li>- Giáo viên nhận xét.</li> <li>- Giới thiệu bài.</li> <li>- Tiết học hôm nay thầy sẽ giúp các em hiểu thế nào là hạnh phúc. Các em được mở rộng về vốn từ hạnh phúc và biết đặt câu liên quan đến chủ đề hạnh phúc.</li> <li>- Gv ghi tên bài lên bảng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc đoạn văn của mình.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS ghi vở</li> </ul>
<b>2. Hoạt động thực hành:(27 phút)</b>	
<p><i>* Mục tiêu:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu được nghĩa của từ hạnh phúc (BT1).</li> <li>- Tìm được từ đồng nghĩa và trái nghĩa với từ hạnh phúc, nêu được một số từ ngữ chứa tiếng phúc (BT2) .</li> <li>- Xác định được yếu tố quan trọng nhất tạo nên một gia đình hạnh phúc (BT4) .</li> </ul> <p><i>* Cách tiến hành:</i></p>	
<p><b>Bài tập 1:Cặp đôi</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS nêu yêu cầu bài tập</li> <li>- Yêu cầu HS làm việc theo cặp</li> <li>- Trình bày kết quả</li> <li>- GV cùng lớp nhận xét bài của bạn</li> </ul> <p>- Yêu cầu HS đặt câu với từ hạnh phúc.</p> <p>- Nhận xét câu HS đặt</p> <p><b>Bài tập 2: Nhóm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.</li> <li>- Yêu cầu HS làm bài trong nhóm.</li> <li>- Kết luận các từ đúng.</li> </ul> <p>- Yêu cầu HS đặt câu với từ vừa tìm được</p> <p>- Nhận xét câu HS đặt.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu</li> <li>- HS làm bài theo cặp</li> <li>- HS trình bày</li> </ul> <p>Đáp án: Ý đúng là ý b: <i>Trạng thái sung sướng vì cảm thấy hoàn toàn đạt được ý nguyện.</i></p> <p>- HS đặt câu: + Em rất hạnh phúc vì đạt HS giỏi. + Gia đình em sống rất hạnh phúc.</p> <p>- HS nêu</p> <p>- HS thảo luận nhóm, trình bày kết quả</p> <p>Đáp án: + Những từ đồng nghĩa với từ hạnh phúc: sung sướng, may mắn... + Những từ trái nghĩa với hạnh phúc: bất hạnh, khôn khổ, cực khổ, cơ cực... - HS đặt câu: + Cô ấy rất may mắn trong cuộc sống. + Tôi sung sướng reo lên khi được điểm 10. + Chị Dậu thật khôn khổ.</p>

<p><b>Bài tập 4: Nhóm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS nêu yêu cầu bài tập</li> <li>- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm</li> <li>- Gọi HS phát biểu và giải thích vì sao em lại chọn yếu tố đó.</li> <li>- GV KL: Tất cả các yếu tố trên đều có thể tạo nên một gia đình hạnh phúc, nhưng mọi người sống hoà thuận là quan trọng nhất.</li> </ul> <p><b>Bài 3(M3,4):</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS đọc đề rồi tự làm bài vào vở.</li> <li>- GV giúp đỡ nếu cần thiết.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu bài</li> <li>- HS thảo luận nhóm</li> <li>- HS nối tiếp nhau phát biểu.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tất cả các yếu tố trên đều có thể tạo nên hạnh phúc nhưng mọi người sống hoà thuận là quan trọng nhất. Nếu:             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Một gia đình nếu con cái học giỏi nhưng bố mẹ mâu thuẫn, quan hệ giữa các thành viên trong gia đình rất căng thẳng cũng không thể có hạnh phúc được.</li> <li>+ Một gia đình mà các thành viên sống hoà thuận, tôn trọng yêu thương nhau, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ là một gia đình hạnh phúc.</li> </ul> </li> <li>- HS tự làm bài vào vở.</li> <li>- Ví dụ: <i>phúc âm, phúc bất trùng lai, phúc đức, phúc hậu, phúc lợi, phúc lộc, phúc tinh, vô phúc, có phúc,...</i></li> </ul>
<p><b>3. Hoạt động ứng dụng: (2 phút)</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ghép các tiếng sau vào trước hoặc sau tiếng <b>phúc</b> để tạo nên các từ ghép: <i>lợi, đức, vô, hạnh, hậu, làm, chúc, hồng</i></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu: <i>phúc lợi, phúc đức, vô phúc, hạnh phúc, phúc hậu, làm phúc, chúc phúc, hồng phúc.</i></li> </ul>
<p><b>4. Hoạt động sáng tạo: (1 phút)</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Về nhà đặt câu với các từ tìm được ở trên.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe và thực hiện</li> </ul>

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.....  
 .....  
 .....

**Địa lí**

**THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Nêu được một số đặc điểm nổi bật về thương mại và du lịch của nước ta:
  - + Xuất khẩu: khoáng sản, hàng dệt may, nông sản, thủy sản, lâm sản; nhập khẩu: máy móc, thiết bị, nguyên và nhiên liệu,...
  - + Ngành du lịch nước ta ngày càng phát triển.
- HS(M3,4):
  - + Nêu được vai trò của thương mại đối với sự phát triển kinh tế.
  - + Nêu những điều kiện thuận lợi để phát triển ngành du lịch: nước ta có nhiều phong cảnh đẹp, vườn quốc gia, các công trình kiến trúc, di tích lịch sử, lễ hội,...; các dịch vụ du lịch được cải thiện

**2.Kĩ năng:** Nhớ tên một số điểm du lịch Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, vịnh Hạ Long, Huế, Đà Nẵng, Nha Trang, Vũng Tàu,...

**3.Thái độ:** Giữ gìn của công

\* GDBVMT: Giáo dục các em giữ gìn đường làng, ngõ xóm, giữ gìn vệ sinh chung khi đi du lịch, giáo dục lòng tự hào, có ý thức phấn đấu.

**4. Năng lực:**

- Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực hiểu biết cơ bản về Địa lí, năng lực tìm tòi và khám phá Địa lí, năng lực vận dụng kiến thức Địa lí vào thực tiễn

## II. CHUẨN BỊ

### 1. Đồ dùng

- GV: Bản đồ Hành chính Việt Nam.
- HS: SGK, vở

### 2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học

- PP: quan sát, thảo luận, vấn đáp
- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi
- Kĩ thuật trình bày 1 phút

## III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<b>1. Hoạt động khởi động:(5phút)</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho học sinh thi kể nhanh: <i>Nước ta có những loại hình giao thông nào? ...</i></li> <li>- Giáo viên nhận xét.</li> <li>- Giới thiệu bài - Ghi bảng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thi kể</li> <li>- HS nghe</li> <li>- HS ghi vở</li> </ul>
<b>2. Hoạt động hình thành kiến thức mới :(27phút)</b>	
<p>* <i>Mục tiêu:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được một số đặc điểm nổi bật về thương mại và du lịch của nước ta.</li> <li>- Nhớ tên một số điểm du lịch Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, vịnh Hạ Long, Huế, Đà Nẵng, Nha Trang, Vũng Tàu,...</li> </ul> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p>	
<p>* <b>Hoạt động 1:</b> <i>Tìm hiểu về các khái niệm thương mại, nội thương, ngoại thương, xuất khẩu, nhập khẩu.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS nêu ý hiểu của mình về các khái niệm:</li> <li>+ Em hiểu thế nào là <i>thương mại, nội thương, ngoại thương, xuất khẩu, nhập khẩu?</i></li> <li>- GV nhận xét câu trả lời của HS, sau đó lần lượt nêu về từng khái niệm:</li> </ul> <p>*<b>Hoạt động 2:</b> <i>Hoạt động thương mại của nước ta</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm để trả</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 5 HS lần lượt nêu ý kiến, mỗi HS nêu về 1 khái niệm, HS cả lớp theo dõi nhận xét.</li> <li>- HS làm việc theo nhóm, mỗi nhóm 4</li> </ul>

<p>lời các câu hỏi sau:</p> <p>+ Hoạt động thương mại có ở những đâu trên đất nước ta?</p> <p>+ Những địa phương nào có hoạt động thương mại lớn nhất cả nước?</p> <p>+ Nêu vai trò của các hoạt động thương mại?</p> <p>+ Kể tên một số mặt hàng xuất khẩu của nước ta?</p> <p>+ Kể tên một số mặt hàng chúng ta phải nhập khẩu?</p> <p>- GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả. - GV nhận xét, chỉnh sửa</p> <p><b>* Hoạt động 3:</b> <i>Ngành du lịch nước ta có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển</i></p> <p>- GV yêu cầu HS tiếp tục thảo luận nhóm để tìm các điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của ngành du lịch ở nước ta:</p> <p>+ Em hãy nêu một số điều kiện để phát triển du lịch ở nước ta?</p> <p>+ Cho biết vì sao những năm gần đây, lượng khách du lịch đến nước ta tăng lên?</p> <p>+ Kể tên các trung tâm du lịch lớn của nước ta?</p> <p>- GV mời đại diện 1 nhóm phát biểu ý kiến. - GV nhận xét, chỉnh sửa câu trả lời</p>	<p>HS cùng đọc SGK, trao đổi và đi đến kết luận:</p> <p>+ Hoạt động thương mại có ở khắp nơi trên đất nước ta trong các chợ, các trung tâm thương mại, các siêu thị, trên phố,...</p> <p>+ Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh là nơi có hoạt động thương mại lớn nhất cả nước.</p> <p>+ Nhờ có hoạt động thương mại mà sản phẩm của các ngành sản xuất đến được tay người tiêu dùng. Người tiêu dùng có sản phẩm để sử dụng. Các nhà máy, xí nghiệp,... bán được hàng có điều kiện thúc đẩy sản xuất phát triển.</p> <p>+ Nước ta xuất khẩu các khoáng sản (than đá, dầu mỏ,...); hàng công nghiệp nhẹ (giày da, quần áo, bánh kẹo,...); các mặt hàng thủ công (bàn ghế, đồ gỗ các loại, đồ gốm sứ, hàng mây tre đan, tranh thêu,...); các nông sản (gạo, sản phẩm cây công nghiệp, hoa quả,...); hàng thủy sản (cá tôm đông lạnh, cá hộp,...).</p> <p>+ Việt Nam thường nhập khẩu máy móc, thiết bị, nhiên liệu, nguyên liệu,... để sản xuất, xây dựng.</p> <p>- Đại diện cho các nhóm trình, các nhóm khác theo dõi bổ sung ý kiến.</p> <p>- HS làm việc theo nhóm bàn, cùng trao đổi và ghi vào phiếu các điều kiện mà nhóm mình tìm được.</p> <p>- 1 nhóm trình bày kết quả trước lớp, các nhóm khác theo dõi và bổ sung ý kiến.</p> <p>+ Nước ta có nhiều phong cảnh đẹp và nhiều di tích lịch sử nổi tiếng. + Lượng khách du lịch đến nước ta</p>
--	--

cho HS, sau đó vẽ sơ đồ các điều kiện để phát triển ngành du lịch của nước ta lên bảng để HS ghi nhớ nội dung này.	tăng lên vì: - Nước ta có nhiều danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử. - Nhiều lễ hội truyền thống. - Các loại dịch vụ du lịch ngày càng được cải thiện. - Có nhiều di sản văn hoá được công nhận. - Nhu cầu du lịch của người dân ngày càng tăng cao. - Nước ta có hệ thống an ninh nghiêm ngặt tạo cảm giác an toàn cho khách du lịch. - Người Việt Nam có tấm lòng hào hiệp và mến khách. + Bãi biển Vũng Tàu, Bãi Cháy, Đền Hùng, Sa Pa...
<b>3. Hoạt động ứng dụng: (2 phút)</b>	
- Địa phương em có ngành du lịch nào ? Hãy giới thiệu về ngành du lịch đó ?	- HS nêu
<b>4. Hoạt động sáng tạo: (2 phút)</b>	
- Nếu em là một lãnh đạo của địa phương thì em có thể làm gì để phát triển ngành du lịch của địa phương mình ?	- HS nêu

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.....  
 .....  
 .....

**Thứ tư ngày 6 tháng 12 năm 2017**

*Kể chuyện*

**KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE ĐÃ ĐỌC****I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:** Học sinh kể lại được câu chuyện đã nghe, đã đọc nói về những người đã góp sức mình chống lại cái đói nghèo, lạc hậu, vì hạnh phúc của nhân dân theo gợi ý của SGK.

- HS( M3,4) kể được câu chuyện ngoài SGK .

**2. Kỹ năng:** Biết trao đổi về ý nghĩa của câu chuyện, biết nghe và nhận xét lời kể của bạn .

**3. Thái độ:** Giáo dục tinh thần quan tâm đến nhân dân của Bác.

**4. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đồ dùng**

- Giáo viên: Một số truyện có nội dung nói về những người đã góp sức mình chống lại cái đói nghèo, lạc hậu, vì hạnh phúc của nhân dân.

- Học sinh: Sách giáo khoa, vở viết

**2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, “động não”

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động Giáo viên	Hoạt động Học sinh
<b>1. Hoạt động Khởi động (5')</b>	
- Cho HS thi kể lại một đoạn câu chuyện “Pa-xơ và em bé”. - GV nhận xét, tuyên dương. - Giới thiệu bài: Đất nước ta có biết bao người đang gặp hoàn cảnh khó khăn cần sự giúp đỡ của mọi người. Trong tiết kể chuyện hôm nay các em sẽ kể cho cô và cả lớp nghe về những người có công giúp nhiều người thoát khỏi cảnh nghèo đói và lạc hậu mà các em được biết biết qua những câu chuyện em đã nghe hoặc đã đọc.	- HS thi kể  - HS nghe - HS ghi vở
<b>2. Hoạt động tìm hiểu, lựa chọn câu chuyện phù hợp với yêu cầu tiết học: (8')</b>	
* <i>Mục tiêu:</i> Học sinh kể lại được câu chuyện đã nghe, đã đọc nói về những người đã góp sức mình chống lại cái đói nghèo, lạc hậu, vì hạnh phúc của nhân dân theo gợi ý của SGK. * <i>Cách tiến hành:</i>	
* Hướng dẫn học sinh hiểu yêu cầu đề. - Gọi HS đọc đề bài - Đề yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS đọc gợi ý SGK - Giới thiệu câu chuyện mình chọn? Đó là truyện gì? Em đọc truyện đó trong sách, báo nào? Hoặc em nghe truyện ấy ở đâu?	- HS đọc đề <b>Đề bài:</b> <i>Kể một câu chuyện em đã <u>nghe</u> hay <u>đã đọc</u> nói về những người đã góp sức mình <u>chống lại</u> cái <u>đói nghèo</u>, <u>lạc hậu</u>, vì <u>hạnh phúc</u> của nhân dân.</i> - HS tiếp nối nhau đọc gợi ý SGK - HS tiếp nối nhau giới thiệu
<b>3. Hoạt động thực hành kể chuyện:(23 phút)</b>	
* <i>Mục tiêu:</i> Kể được câu chuyện theo yêu cầu. * <i>Cách tiến hành:</i>	



- Y/c HS luyện kể theo nhóm đôi - Thi kể trước lớp - Cho HS bình chọn người kể hay nhất	- HS kể theo cặp - Thi kể chuyện trước lớp - Bình chọn bạn kể chuyện tự nhiên nhất, bạn có câu hỏi hay nhất, bạn có câu chuyện hay nhất. - Trao đổi và nói ý nghĩa câu chuyện mình kể. - HS nghe
- Trao đổi về ý nghĩa câu chuyện	
- Nhận xét, tuyên dương	
<b>3. Hoạt động ứng dụng: (3')</b>	
- Địa phương em đã làm những gì để chống lại đói nghèo, lạc hậu ?	- HS nêu
<b>4. Hoạt động sáng tạo:(1phút)</b>	
- Nếu sau này em là lãnh đạo của địa phương thì em sẽ làm những gì để chống lại đói nghèo, lạc hậu ?	- HS nêu

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.....  
 .....  
 .....

*Toán*  
**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. MỤC TIÊU:****1. Kiến thức:**

- Biết thực hiện các phép tính với số thập phân và vận dụng để tính giá trị của biểu thức, giải toán có lời văn .

- HS làm bài 1(a,b,c), bài 2(a), bài 3.

**2. Kỹ năng:** Rèn kỹ năng thực hiện các phép tính với số thập phân và giải các bài toán có liên quan.

**3. Thái độ:** Chăm thận, tỉ mỉ, yêu thích môn học.

**4. Năng lực:**

- **Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,**

- **Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học**

**II. CHUẨN BỊ****1. Đồ dùng**

- Giáo viên: sách giáo khoa, bảng phụ

- Học sinh: Sách giáo khoa, vở viết, bảng con

**2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, kỹ thuật động não

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<b>1. Hoạt động khởi động:(5 phút)</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi 1 học sinh nêu quy tắc cộng, trừ số thập phân.</li> <li>- Thực hành tính: <math>234,5 + 67,8 = \dots</math></li> <li>- Gọi 1 học sinh nêu quy tắc nhân số thập phân với số thập phân và thực hiện tính: <math>4,56 \times 3,06 = \dots</math></li> <li>- Giáo viên nhận xét.</li> <li>- Giới thiệu bài. Để thực hành vận dụng các quy tắc thực hiện các phép tính đối với số thập phân, hôm nay chúng ta học bài: <b>Luyện tập chung.</b></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu quy tắc.</li> <li>- HS tính bảng con.</li> <li>- HS nêu và thực hiện yêu cầu.</li> <li>- HS nhận xét</li> <li>- HS lắng nghe, ghi vở.</li> </ul>
<b>2. HĐ thực hành: (28 phút)</b>	
<p><i>*Mục tiêu:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết thực hiện các phép tính với số thập phân và vận dụng để tính giá trị của biểu thức, giải toán có lời văn .</li> <li>- HS làm bài 1(a,b,c), bài 2(a), bài 3.</li> </ul> <p><i>*Cách tiến hành:</i></p>	
<p><b>Bài 1(a,b,c): Cá nhân</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu</li> <li>- Giáo viên nhận xét, kết luận</li> </ul> <p><b>Bài 2a: Cá nhân</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- Giáo viên gọi học sinh nhắc lại về thứ tự thực hiện phép tính trong biểu thức số.</li> <li>- Yêu cầu HS làm bài</li> <li>- GV nhận xét, kết luận</li> </ul> <p><b>Bài 3:Cặp đôi</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên gọi HS đọc đề bài</li> <li>- Yêu cầu HS làm bài theo cặp đôi</li> </ul> <p><b>Bài 4(M3,4): HĐ cá nhân</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm bài cá nhân</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc</li> <li>- Học sinh làm bài vào vở, chia sẻ kết quả</li> <li>a) <math>266,22 : 34 = 7,83</math>    b) <math>483:35 = 13,8</math></li> <li>c) <math>91,08 : 3,6 = 25,3</math></li> <li>- HS nêu</li> <li>- Học sinh nhắc lại.</li> <li>- Học sinh làm bài vào vở, chia sẻ trước lớp</li> <li>a) <math>(128,4 - 73,2) : 2,4 - 18,32</math>  <math>= 55,2 \quad : 2,4 - 18,32</math>  <math>= 23 - 18,32</math>  <math>= 4,68</math></li> <li>- 1 học sinh đọc</li> <li>- Học sinh thảo luận cặp đôi làm bài vào vở, đổi vở để kiểm tra chéo</li> <li style="text-align: center;">Giải</li> <li style="text-align: center;">Số giờ mà động cơ đó chạy là:  <math>120 : 0,5 = 240</math> (giờ)  Đáp số: 240 giờ.</li> <li>- HS làm bài vào vở, báo cáo giáo viên</li> </ul>